

DANH SÁCH ĐANG ĐỀ XUẤT BỔ SUNG

STT	Tên hoạt chất	Chỉ định
1	Gemtuzumab ozogamicin	AML
2	Polatuzumab vedotin	U lympho non Hodgkin TB B
3	Nelarabine	U lympho non Hodgkin TB T
4	Pomalidomide	Đa u tủy xương
5	Dacarbazine	U lympho Hodgkin
6	Vinblastine	U lympho Hodgkin
7	Cyclonamine	Viêm bàng quang chảy máu
8	Terlipressin	Hội chứng gan thận
9	Vasopressin	Sốc nhiễm khuẩn
10	Defibrotide	VOD/SOS
11	Letermovir	CMV tái hoạt động
12	BCNU	Ghép tủy bào gốc
13	Thiotepa	Ghép tủy bào gốc
14	Treosulfan	Ghép tủy bào gốc
15	Atezolizumab	Điều trị sarcoma mô mềm
16	Atezolizumab + Bevacizumab	Điều trị ung thư biểu mô tế bào gan
17	Bevacizumab	Điều trị ung thư tế bào thận, ung thư
18	Bevacizumab + Atezolizumab	Ung thư biểu mô tế bào gan
19	Delandistrogene moxeparvovec	Loạn dưỡng cơ Duchenne
20	Monsunetuzumab	U Lympho thể nang
21	Rituximab	U lympho không Hogkin tế bào B; bạch cầu mạn dòng lympho; Pemphigus....
22	Ridisplam	Teo cơ tủy sống
23	Satralizumab	Viêm tủy thị thần kinh và rối loạn viêm tủy thị thần kinh
24	Tocilizumab	Xơ cứng bì toàn thể; hội chứng cytokin, viêm khớp tự phát...
25	Trastuzumab	Ung thư biểu mô tuyến dạ dày tiên xa có biểu hiện HER2...
26	Fentanyl	Hệ điều trị qua da: Miếng dán;
27	Morphin sulfat	Bổ sung dạng giải phóng chậm
28	Oxycodone	Chống đau cho BN Ung thư, trước đây có 1SDK , hiện tại Cty đã không phân phối tại VN
29	Prednison	Trong một số phác đồ ung thư, không thay thế được bằng các corticoid khác
30	Prednisolon	Trong một số phác đồ ung thư, không thay thế được bằng các corticoid khác
31	Sotatercept	Tăng áp động mạch phổi ở bệnh nhân trưởng thành nhóm chức năng WHO (FC) II đến III

32	Mosunetuzumab	Điều trị u Lympho thể nang
33	Olutasidenib	Điều trị bệnh bạch cầu cấp dòng tủy (AML) tái phát hoặc kháng trị (R/R) có đột biến IDH1
34	Lutetium (177 Lu) Vipivotide tetraxetan	Thuộc phóng xạ điều trị ung thư tiền liệt kháng cắt tinh hoàn di căn (mCRPC)
35	Somapacitan	Thiếu hụt hormone tăng trưởng
36	Zanubrutinib	Điều trị bệnh bạch cầu Lympho mãn tính (CLL) hoặc U lympho tế bào nhỏ (SLL) ở bệnh nhân trưởng thành
37	Asciminib	Điều trị bạch cầu mạn dòng tủy
38	Onasemnogene abeparvovec	Điều trị teo cơ tủy sống
39	calaspargase pegol (INN, USAN)	- Điều trị ung thư dòng bạch cầu lympho cấp tính
40	Dexrazoxane	- Phòng ngừa độc tính của anthracycline tích lũy lâu dài trên tim ở bệnh nhân điều trị ung thư vú tiến triển/di căn mà trước đó đã nhận liều tích lũy 540 mg/m ² của epirubicin hoặc liều tích lũy 300 mg/m ² doxorubicin
41	Indocyanine	- Đánh giá chức năng gan - Các xét nghiệm chức năng tuần hoàn - Đánh giá lưu thông máu trong mạch máu và mô - Xác định hạch lympho
42	CAR-T cell therapy targeting CD19, CD22	B-ALL, DLBCL, FL, MCL
43	CAR-T cell therapy targeting BCMA	Đa u tủy xương
44	Liệu pháp gen cho β -thalassemia	β -thalassemia phụ thuộc truyền máu
45	Liệu pháp gen cho Hemophilia A/B	Hemophilia A/B
46	Liệu pháp gen cho Sick Cell Disease (SCD)	Giảm VOC ở bệnh hồng cầu hình liềm